

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Lý;
2. Ông Nông Văn Thịnh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Ngọc K, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị G, sinh năm 1960; Vợ là: Triệu Thị B, sinh năm 1989; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021- (có mặt).

**- *Người chứng kiến:*** Anh Dương Văn D, sinh năm 1979, địa chỉ: Xóm Khau Đu, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 25/02/2021, tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã Y phát hiện bắt quả tang Hoàng Ngọc K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người của K 02 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu K1. Công an xã Y đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đến cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra, giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của K là 0,144 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 05/3/2021, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,144 gam.

Tại cơ quan điều tra, K khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, ngày 25/02/2021, K đi bộ từ nhà ra đường và đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực hội trường xóm K, xã Y, huyện P, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, K gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, tên là T (K không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), hỏi mua của người này được 02 gói ma túy loại Heroine, giá 200.000 đồng. K cất 02 gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe của người đi đường về đến xóm Đ, xã Y, K xuống xe đi vào hiệu thuốc tân dược mua 03 xi lanh nhựa và 02 ống nước Novocain, khi đang đi về nhà thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,134 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu K1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 02 ống nước Novocain và 03 xi lanh nhựa.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSPL ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Hoàng Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm

truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc K, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến anh Dương Văn D: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh D vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt anh D. Quá trình điều tra, anh D không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt anh D tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến anh Dương Văn D.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả

tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 45 phút ngày 25/02/2021, tại khu vực xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Ngọc K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,144 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã Y, huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a. ...*

*c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ Heroine là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Cần xử bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....”*. Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1; A2; K2 là vỏ phong bì niêm phong và phong bì niêm phong chất ma túy, dụng cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc số Heroine, K khai mua của người nam giới tên là T, khoảng 30 tuổi, tại khu vực xóm K, xã Y, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Hoàng Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 292, 331, 333; 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Xử phạt:**

1. **Hoàng Ngọc K** 15 tháng tù, thời hạn tù tính ngày 25/02/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong có ký hiệu A1; A2; K2 (Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSPL ngày 17/5/2021).

3. **Án phí:** Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Lương Đức Long**



